

Số: 2784134

|                                                | Mazda CX-8 2.5L Premium AWD<br>(6 chỗ)        | NEW PEUGEOT 5008 GT      |
|------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                           | <b>1.129.000.000đ</b>                         | <b>1.209.000.000đ</b>    |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                |                                               |                          |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4900 x 1840 x 1730                            | 4670 x 1855 x 1655       |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2930                                          | 2840                     |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 5800                                          | 5400                     |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 185                                           | 165                      |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 1850                                          | 1570                     |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 2445                                          | 2200                     |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 209                                           | 780                      |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 74                                            | 56                       |
| Số chỗ ngồi                                    | 6                                             | 7                        |
| Nguồn gốc                                      | SX-LR trong nước                              | SX-LR trong nước         |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                   |                                               |                          |
| Loại động cơ                                   | Skyactiv-G 2.5L                               | 1.6L Turbo High Pressure |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 2488                                          | 1599                     |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 188 / 6000                                    | 165 @ 6000               |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 252 / 4000                                    | 245 @ 1400 - 4000        |
| Hộp số                                         | 6AT                                           | 6AT                      |
| Hệ thống dẫn động                              | 2 Cầu (AWD)                                   | Cầu trước (FWD)          |
| Hệ thống treo trước                            | Độc lập Mc Pherson                            | Độc lập Mc Pherson       |
| Hệ thống treo sau                              | Liên kết đa điểm                              | Bán độc lập              |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa                                           | Đĩa                      |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa                                           | Đĩa                      |
| Thông số lốp xe                                | 225/55 R19                                    | 235/50 R19               |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)           | 11.8                                          | 11,52                    |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)     | 7.3                                           | 7,07                     |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)          | 9                                             | 8,69                     |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh     | ●                                             |                          |
| Chế độ lái                                     | Normal / Sport                                | Normal/Sport/Manual      |
| Trang bị khác                                  | Hệ thống kiểm soát gia tốc nâng cao(GVC Plus) |                          |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                             |                                               |                          |
| Cụm đèn trước                                  | LED Projector                                 | LED Projector            |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | ●                                             | ●                        |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | Đèn thích ứng thông minh ALH                  | ●                        |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | ●                                             |                          |
| Đèn ban ngày LED                               | ●                                             | ● (Nanh sư tử)           |
| Đèn sương mù                                   | LED                                           |                          |
| Cụm đèn sau                                    | LED                                           | LED                      |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | ●                                             | ●                        |
| Gạt mưa tự động                                | ●                                             | ●                        |
| Cửa sổ trời                                    | ●                                             | ●                        |

|                                                 |                                               |                                               |
|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Trang bị khác                                   | Hệ thống kiểm soát gia tốc nâng cao(GVC Plus) |                                               |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                    |                                               |                                               |
| Vô lăng bọc da                                  | ●                                             | ●                                             |
| Chất liệu ghế                                   | Da (Nappa)                                    | Da Claudia Habana                             |
| Ghế người lái chỉnh điện                        | ●                                             | ●                                             |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                     | ●                                             | ●                                             |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện            | ●                                             | ●                                             |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi                | ●                                             | ●                                             |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                          | ●                                             | ● (Kính 2 lớp tại hàng ghế trước)             |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | Analog & Digital 7"                           | 12.3 Inch                                     |
| Màn hình HUD                                    | ●                                             |                                               |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | 8"                                            | 10 Inch                                       |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | ● (Không dây)                                 | ●                                             |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | ●                                             | ● (Kiểm soát chất lượng không khí thông minh) |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | 3                                             | 2                                             |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | Tự động                                       | ●                                             |
| Chìa khóa thông minh                            | ●                                             | ●                                             |
| Khởi động nút bấm                               | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống âm thanh                               | 10 loa Bose                                   | 10 loa Focal (515W)                           |
| Sạc không dây Qi                                | ●                                             | ●                                             |
| Phanh đỗ điện tử                                | ●                                             | ●                                             |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | ●                                             |                                               |
| Rèm che nắng                                    | Chỉnh tay                                     |                                               |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●                                             | ●                                             |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                                               |                                               |
| Số túi khí                                      | 6                                             | 6                                             |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | ●                                             |                                               |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                                             | ●                                             |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                                             |                                               |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước/Sau                                     | Trước & sau                                   |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●                                             |                                               |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                                             | ●                                             |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                                             |                                               |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                                             |                                               |
| Camera lùi                                      | ● (Camera 360)                                | Camera 360 độ + (Ghi hình)                    |